

教育局 EDUCATION BUREAU EDBS COPY

小一入學申請表 (2024) APPLICATION FORM FOR ADMISSION TO PRIMARY ONE (2024)

此表格只適用於申請官立或資助小一學位 THIS FORM IS TO BE USED FOR APPLICATION FOR ADMISSION TO PRIMARY ONE IN A GOVERNMENT OR AIDED PRIMARY SCHOOL ONLY

填寫此表格前請參閱隨附的「填表須知」 PLEASE READ CAREFULLY THE ATTACHED "NOTES ON HOW TO COMPLETE THE APPLICATION"

1 學校編號 POA SCHOOL NET OF HOME ADDRESS 66

2 姓名 (中文) 李自強 3 證件編號 DOCUMENT NO. 5345678(9) 證件類別 DOCUMENT TYPE 00

NAME (IN ENGLISH) LEE CHEE KEUNG TOM

4 性別 男 (M) 女 (F) 5 出生日期 D D M M Y Y Y Y 6 有特殊教育需要的兒童 CHILDREN WITH SPECIAL EDUCATIONAL NEEDS 7 不能以中文作為學習媒介 CANNOT USE CHINESE AS LEARNING MEDIUM

SEX DATE OF BIRTH 06 10 2018

8 通訊地址 CORRESPONDENCE ADDRESS 室 FLAT C 樓 FLOOR 8 座 BLOCK 4

BUILDING NAME 大廈名稱 屋口/村名稱 WAI YI GARDEN 街道名稱及號數 NO. AND STREET NAME 123 CHUNG MEI ROAD 區 DISTRICT TSING YI 香港 HK 九龍 KLN 新界 NT 國內 Mainland China

居住地址 RESIDENTIAL ADDRESS (如與通訊地址相同, 則不須填寫) (Leave blank if same as correspondence address)

乙部: 家長/監護人資料 PART B: PARENT/GUARDIAN'S PARTICULARS

9 姓名 (中文) 李仕偉 10 證件編號 DOCUMENT NO. A678901(8) 證件類別 DOCUMENT TYPE 01

NAME (IN ENGLISH) LEE SZIE WAI

11 住宅電話 HOME TEL. NO. 24682408 12 與申請兒童關係 RELATIONSHIP WITH APPLICANT CHILD Father

日間聯絡電話/手提電話 DAY/TIME CONTACT TEL. NO./ MOBILE PHONE 93456789 13 教育局專用 FOR OFFICE USE ONLY A B

電郵地址 EMAIL ADDRESS lsw@hotmail.com

(可選擇填寫 - 作啟動小一入學電子平台帳戶之用, 詳情請參閱「小一入學申請表」填表須知) (Optional - for account activation of the POA e-Platform. Please refer to the Notes on How to Complete the "Application Form for Admission to Primary One" for details)

丙部: 申請學校自行分配學位者始需填寫 PART C: TO BE COMPLETED ONLY IF APPLYING FOR A DISCRETIONARY PLACE

14 學校授課時間 * SCHOOL SESSION 學校專用 FOR SCHOOL USE ONLY

AM PM WD 15 學校編號 SCHOOL NUMBER

申請的小學名稱 NAME OF SCHOOL APPLIED FOR: LUI KEE PRIMARY SCHOOL

(甲) 兄/姊在該小學就讀或父/母在該小學就職 16 是 否 父/母或兄/姊姓名 * 現讀班級 NAME OF PARENT / SIBLING CLASS ATTENDING

(A) SIBLING(S) STUDYING OR PARENT(S) WORKING IN THE PRIMARY SCHOOL APPLIED FOR LEESIU MING P3A

若沒有兄/姊在該小學就讀或父/母在該小學就職, 則填(乙)項。 IF SIBLING(S) NOT STUDYING OR PARENT(S) NOT WORKING IN THE PRIMARY SCHOOL APPLIED FOR, PLEASE COMPLETE TYPE (B)

(乙) 依計分辦法準則分配的自行分配學位。申請兒童只能在一至五項及/或六至七項中各選一項填報 (B) DISCRETIONARY PLACES ALLOCATED ACCORDING TO POINTS SYSTEM. APPLICANT CHILDREN CAN ONLY CLAIM ONE ITEM FROM 1 TO 5 AND / OR ONE ITEM FROM 6 TO 7.

1 父/母全職在與該小學同一校址的幼稚園或中學部工作 (二十分) 父/母或兄/姊姓名 * NAME OF PARENT / SIBLING

PARENT(S) TEACHING OR WORKING FULL-TIME IN THE KINDERGARTEN OR SECONDARY SECTION IF IT IS OF THE SAME ADDRESS AS THE PRIMARY SCHOOL (20 POINTS) LEESZE WAI

2 兄/姊在與該小學同一校址的中學部就讀 (二十分) 17 4 畢業年份/現讀班級 * YEAR OF GRADUATION / CLASS ATTENDING

SIBLING(S) STUDYING IN THE SECONDARY SCHOOL ADDRESS AS THE PRIMARY SCHOOL (20 POINTS) 1984

3 父/母為該小學的校董 (二十分) PARENT(S) BEING A SCHOOL MANAGER OF THE PRIMARY SCHOOL (20 POINTS)

4 父/母或兄/姊為該小學的畢業生 (十分) PARENT(S) OR SIBLING(S) BEING A GRADUATE OF THE PRIMARY SCHOOL (10 POINTS)

5 首名出生子女 (即為家庭各子女中最年長者) (五分) FIRST - BORN CHILD (THE ELDEST CHILD IN THE FAMILY IRRESPECTIVE OF SEX) (5 POINTS)

6 與該校的辦學團體有相同的宗教信仰 (五分) SAME RELIGION AS THE SPONSORING BODY WHICH OPERATES THE PRIMARY SCHOOL (5 POINTS)

7 父/母為該小學主辦社團的成員 (五分) PARENT(S) BEING A MEMBER OF THE SAME ORGANISATION WHICH SPONSORS THE OPERATION OF THE PRIMARY SCHOOL (5 POINTS)

本人有超過一名子女在自行分配學位階段向同一間小學申請 I HAVE MORE THAN ONE CHILD APPLYING FOR DISCRETIONARY PLACES IN THE SAME PRIMARY SCHOOL 19 是 否

其小一入學申請編號是: THE POA APPLICATION NUMBER(S) IS / ARE: 87654321

校印 SCHOOL CHOP

- 本人謹作以下聲明:
 - 本人為上述申請兒童的家長/監護人*; 及
 - 此表格內的資料全屬正確無訛, 倘若有虛報資料, 本申請將會作廢及申請兒童獲派的學位將會被取消。
- 本人明白教育局會在有需要時採取適當的行動, 查核此申請表內所提供的資料, 及/或有關此申請的資料的真確性。教育局亦可能因此而要求本人親自並提供任何相關的文件和資料, 及/或作出宣誓。本人明白, 如有需要, 教育局亦可能會進行家訪, 查核此申請表內所提供的, 及/或與此申請有關的資料的真確性。本人亦明白, 若教育局在合理及有需要的情况下作出上述要求, 以證實此申請表內, 及/或有關此申請所提供的資料的準確性和真確性, 而本人又未有向教育局提供此等協助及/或資料, 教育局則會就本人的申請採取相應行動, 其中包括暫緩處理有關的申請。
- 本人同意教育局聯絡有關人士、公司、機構或政府部門, 向他們透露在此申請表內, 及/或與此申請有關的個人資料, 以核實此申請表內, 及/或與此申請有關的資料的真確性及作學位分配事宜和其他與教育有關的用途。本人亦同意任何人士、公司、機構或政府部門為此向教育局透露本人的個人資料。
- 本人已明白印於背頁關於在此表格提供的個人資料的用途, 和有關查閱及改正資料的權利。
- 本人確知只能為申請兒童向一間官立或資助小學申請學校自行分配的學位。倘若同時申請多間官立或資助小學, 則本申請將會作廢及申請兒童將不會獲派自行分配學位。
- 本人已明白申請兒童如獲資助計劃(直資)小學取錄, 在接受直資學校小一學位後, 將不能透過小一入學統籌辦法獲派小一學位。如他/她已透過小一入學統籌辦法獲派學位, 該學位亦會被取消。
- 本人已明白申請兒童若已獲私立小學取錄而仍然繼續參加小一入學統籌辦法, 其名字將會在統一派位結果公布前送交有關小學參考。

* 請將不適用者刪去

- I declare that:
 - I am the parent/guardian* of the aforementioned applicant child; and
 - To the best of my knowledge and belief, the information contained in this form is true and correct. If false information is provided, this application will be rendered null and void and the Primary 1 place allocated on the basis of this application will be withdrawn.
- I understand that the Education Bureau (EDB) will take such measures as they consider necessary and appropriate to verify the information provided in and/or in relation to this application and I may be required to attend interview and provide EDB with any document and information, and/or to make any sworn declaration for such purpose. I understand that EDB may also conduct home visits to verify the information provided in and/or in relation to this application as and when necessary. I understand that if EDB is not provided with such assistance and/or information as reasonably necessary to satisfy it as to the accuracy and truthfulness of the information provided in and/or in relation to this application, EDB will take any necessary action in relation to my application, including holding it in abeyance.
- I give consent to EDB to disclose the personal data provided in and/or in relation to this application to, and to liaise with, any person, company, organization or government department/bureau concerned for the purpose of verifying the information provided in and/or in relation to this application, school places allocation and other education-related purposes. I also give consent to any person, company, organization or government department/bureau to release my personal data to EDB for any of such purposes.
- I understand the purposes for which the personal data provided by means of this form will be used, as well as my rights for data access/correction as printed overleaf.
- I understand that I may apply for a discretionary place for the applicant child in only ONE government or aided primary school. I also understand that if multiple applications are made, this application will be rendered null and void and any discretionary place offered on the basis of this application will be withdrawn.
- I understand that if the aforementioned applicant child has accepted the offer of a Primary 1 place in a Direct Subsidy Scheme primary school, he/she will not be allocated a Primary 1 place through the Primary One Admission System. If a school place has been allocated to him/her through the Primary One Admission System, that school place will be withdrawn.
- I understand that if the aforementioned applicant child has been offered a Primary 1 place by a private primary school and yet opted to remain in the Primary One Admission System, his/her name will be sent to the primary school concerned for information prior to the release of results of Central Allocation.

* Delete whichever is inappropriate

日期 Date: 25.9.2023

家長或監護人簽署 Signature of parent/guardian: Sze Wai LEE

MAU & NHAN XET

1. **Địa chỉ Nhà riêng trong Mạng lưới Trường học POA:** Toàn bộ lãnh thổ được chia thành 36 Mạng lưới Trường học POA. Có thể tìm thấy danh sách các khu vực trong mỗi Mạng lưới trường POA trong phần phụ lục. Vui lòng điền 'Số Mạng lưới Trường học POA' trong ứng mà trẻ nộp đơn đăng ký theo học. Địa chỉ nhà riêng của trẻ nộp đơn phải là nơi cư trú chính hoặc duy nhất của trẻ nộp đơn, tức là nơi ở mà trẻ nộp đơn cư trú và là nơi ở duy nhất hoặc chính của con. Nếu trẻ nộp đơn dự định đi học hàng ngày đến các trường học ở Hồng Kông, phụ huynh nên để trống ô 'ĐỊA CHỈ NHÀ RIÊNG TRONG HỆ THỐNG TRƯỜNG HỌC POA' ở góc trên cùng bên phải.

2. **Họ và tên:** Vui lòng viết họ và tên của trẻ nộp đơn bằng tiếng Trung, nếu có. **Cung cấp tên bằng tiếng Anh** (bằng chữ IN HOA). Viết họ trước, bắt đầu từ ô đầu tiên, để trống giữa các từ. Dấu câu không bắt buộc. Họ tên được điền vào phải chính xác với họ tên trên Giấy khai sinh Hồng Kông của trẻ nộp đơn hoặc các giấy tờ tùy thân khác (ví dụ: Hộ chiếu, Giấy tờ tùy thân, Giấy phép tái nhập cảnh, v.v.).

3. **Số Tài liệu và Loại Tài liệu:** Vui lòng điền Số Tài liệu Nhận dạng của trẻ nộp đơn vào các ô cho sẵn và viết Loại Tài liệu vào ô cho sẵn. Nếu trẻ nộp đơn được sinh ra ở Hồng Kông, vui lòng điền vào Sổ Giấy Khai Sinh Hồng Kông của con. Vui lòng tham khảo Lưu ý 1 về 'Số tài liệu và Loại tài liệu'.

4. **Giới tính:** Vui lòng tích dấu '✓' vào ô thích hợp.

5. **Ngày sinh:** Vui lòng điền ngày sinh của trẻ nộp đơn vào các ô cho sẵn. Ví dụ: nếu trẻ sinh vào ngày 6 tháng 10 năm 2018, bạn nên ghi là

D	D	M	M	Y	Y	Y	Y
0	6	1	0	2	0	1	8

6. **Trẻ có Nhu cầu Giáo dục Đặc biệt:** Nếu phụ huynh/người giám hộ cho rằng trẻ nộp đơn có thể có nhu cầu giáo dục đặc biệt, vui lòng tích dấu '✓' vào ô cho sẵn. Vui lòng tham khảo Lưu ý 2 về 'Trẻ có Nhu cầu Giáo dục Đặc biệt'.

7. Nếu trẻ nộp đơn không thể sử dụng tiếng Trung làm phương tiện học tập, vui lòng tích dấu tick '✓' vào ô cho sẵn. Vui lòng tham khảo Lưu ý 3 về 'Không thể sử dụng tiếng Trung làm Phương tiện Học tập'.

8. **Địa chỉ Thư tín:** Vui lòng điền địa chỉ thư tín bằng tiếng Anh (mỗi ô một chữ cái; không bắt buộc phải có dấu chấm câu). Nếu địa chỉ cư trú khác với địa chỉ thư tín, vui lòng điền thêm vào Cột 'ĐỊA CHỈ CƯ TRÚ'. Bạn có thể tham khảo địa chỉ trong hóa đơn điện, hóa đơn ga, hoặc hóa đơn nước của bạn..

9. **Họ và tên:** Vui lòng viết họ và tên phụ huynh/người giám hộ bằng tiếng Trung, nếu có. **Cung cấp họ và tên bằng tiếng Anh** (bằng chữ IN HOA). Viết họ trước, bắt đầu từ ô đầu tiên, để trống giữa các từ. Dấu câu không bắt buộc. Hãy đảm bảo rằng họ tên điền chính xác với họ tên trên giấy tờ tùy thân của phụ huynh/người giám hộ.

10. **Số tài liệu và loại tài liệu:** Vui lòng ghi số tài liệu nhận dạng của phụ huynh/người giám hộ vào các ô cho sẵn, bắt đầu từ ô đầu tiên và cho biết loại tài liệu trong các ô cho sẵn bằng cách điền các mã thích hợp như được ghi trong Lưu ý 1 về 'Số tài liệu và loại tài liệu'.

11. **Số điện thoại:** Nhằm mục đích liên lạc, vui lòng điền số điện thoại nhà của phụ huynh/người giám hộ và số điện thoại liên lạc ban ngày/số điện thoại di động, vào các ô cho sẵn. **Địa chỉ Email:** Nếu phụ huynh / người giám hộ muốn kích hoạt tài khoản Nền tảng điện tử POA để kiểm tra kết quả phân bổ địa điểm tùy ý, để gửi đơn đăng ký và kiểm tra kết quả phân bổ trung tâm qua Nền tảng điện tử, vui lòng cung cấp địa chỉ email. Vui lòng tham khảo Lưu ý 4 về 'Nền tảng điện tử POA'.

12. **Mối quan hệ với Trẻ nộp đơn:** Vui lòng nêu rõ mối quan hệ của phụ huynh/người giám hộ với trẻ, chẳng hạn như 'cha', 'mẹ', v.v. Bắt buộc phải có các tài liệu liên quan về mối quan hệ khi cần thiết.

13. Cột này do Bộ Giáo dục điền.

14. Vui lòng điền tên trường mà bạn muốn đăng ký. **Phiên học:** Xóa bất kỳ phần nào không phù hợp.

15. **Số Trường:** Do trường điền.

16. Đối với trẻ nộp đơn có anh/chị theo học hoặc phụ huynh đang làm việc tại trường mà các em đăng ký, vui lòng tích dấu '✓' vào ô cho sẵn. Vui lòng điền họ tên của anh/chị/phụ huynh và lớp học (nếu có) vào chỗ trống cho sẵn. Những người điền thông tin của Mục A Phần C không được điền vào Mục B của Phần C và ô có dấu 19.

17. - 18. Đối với trẻ nộp đơn không có anh/chị theo học và phụ huynh không làm việc tại trường mà các em đăng ký, vui lòng điền vào Mục B (Hệ thống Điểm). Trẻ nộp đơn chỉ có thể khai một trong các mối quan hệ từ (1) đến (5) và một trong các mối quan hệ từ (6) đến (7). Các em sẽ nhận được số điểm đã ghi sau khi xác minh các mối quan hệ đã khai. Các mối quan hệ khác với những mối quan hệ được liệt kê sẽ không được chấp nhận.

Nếu trẻ nộp đơn:

- khai bất kỳ mối quan hệ nào trong số các mối quan hệ từ (1) đến (5), vui lòng cho biết loại mối quan hệ bằng cách viết SỐ vào ô được đánh dấu 17. Trẻ nộp đơn khai bất kỳ mối quan hệ nào từ (1) đến (4) phải viết tên của phụ huynh/anh/chị vào chỗ trống cho sẵn;
- khai mỗi quan hệ (2) hoặc (4), vui lòng cho biết năm tốt nghiệp/lớp theo học vào chỗ trống cho sẵn;
- khai là con đầu lòng thì phải là con trưởng trong gia đình, không phân biệt giới tính. Vui lòng tham khảo Lưu ý 5 về 'Con đầu lòng'.
- khai mỗi quan hệ (6) hoặc (7), phụ huynh/người giám hộ nên hỏi ý kiến nhà trường trực tiếp về định nghĩa 'cùng tổ chức tôn giáo'.

Nếu trẻ nộp đơn có nhiều hơn một mối quan hệ trong các mối quan hệ từ (1) đến (5), vui lòng chọn mối quan hệ mang điểm cao nhất.

Nếu trẻ nộp đơn khai bất kỳ mối quan hệ nào trong mục (6) (đối với trẻ nộp đơn) hoặc (7) (đối với phụ huynh), vui lòng cho biết loại mối quan hệ bằng cách viết SỐ vào ô được đánh dấu 18.

19. Nếu một gia đình có nhiều trẻ nộp đơn xin các điểm trường tùy ý của cùng một trường, vui lòng đánh dấu '✓' vào ô cho sẵn, và điền số đơn đăng ký POA của (các) trẻ khác trong chỗ trống được cung cấp.

Chữ ký của phụ huynh/người giám hộ: Xin lưu ý rằng họ và tên được nêu trong giấy tờ chứng minh địa chỉ cư trú phải chính xác với tên của phụ huynh/người giám hộ.

Lưu ý 1 : Số tài liệu và loại tài liệu

Nếu trẻ nộp đơn được sinh ra ở Hồng Kông, vui lòng điền Số Giấy khai sinh Hồng Kông của trẻ vào ô được cung cấp và viết

0	0
---	---

 vào ô được cung cấp cho Loại tài liệu.

BIRTHS AND DEATHS REGISTRY, HONG KONG
香港生死登記處

CERTIFIED COPY OF AN ENTRY IN A REGISTER OF BIRTHS
KEPT IN TERMS OF THE BIRTHS AND DEATHS REGISTRATION ORDINANCE
根據生死登記條例規定而備存的出生登記紀錄內一項記項的核證副本

Giấy khai sinh Hồng Kông số: S345678(9)
(Lưu ý: chỉ điền chữ “S” và bảy chữ số hoặc
bằng chữ cái sau)

Vui lòng không nhập số này

(1)	Registration no. 登記編號	S345678(9)
(2)	When and where born 出生日期及地點	6 OCTOBER 2018 PRINCESS MARGARET HOSPITAL
(3)	Name, if any 名字 (如有的話)	CHE KEUNG, TOM 自強
(4)	Sex 性別	MALE 男
(5)	Surname and name of father 父親姓名	LEE, SZE WAI 李仕偉

BDR 23H (1/2000)

Audit no.
核對號碼
A123456

Nếu trẻ nộp đơn không có Giấy khai sinh Hồng Kông, vui lòng điền số giấy tờ tùy thân hợp lệ của trẻ vào các ô được cung cấp. Ngoài ra, vui lòng điền vào Loại tài liệu bằng cách tham khảo các mã được liệt kê bên dưới:

<u>Mã</u>	<u>Loại tài liệu</u>	<u>Mã</u>	<u>Loại tài liệu</u>
00	Hong Kong Birth Certificate	05	Document of Identity
01	Hong Kong Identity Card	06	Entry Permit
02	Passport	07	Declaration of Identity for Visa Purpose
03	Re-entry Permit	08	One-way Permit
04	Certificate of Identity	09	Khác

Lưu ý 2: Trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt

Nếu phụ huynh/người giám hộ cho rằng đứa trẻ nộp đơn có thể có nhu cầu giáo dục đặc biệt¹, vui lòng đánh dấu “✓” vào ô trống. Theo chỉ dẫn này, Education Bureau sẽ liên hệ với các bộ phận liên quan theo cơ chế thường trực. Trong trường hợp cần thiết, Education Bureau sẽ liên hệ với phụ huynh/người giám hộ để nắm rõ tình hình của trẻ em nộp đơn. Tùy thuộc vào sự đồng ý của phụ huynh/người giám hộ, Education Bureau sẽ chuyên thông tin của trẻ nộp đơn đến trường có chương trình trợ cấp/hỗ trợ/trợ cấp trực tiếp của chính phủ tiếp nhận để xem xét nhu cầu học tập của trẻ và sắp xếp hỗ trợ thích hợp cho trẻ. Phụ huynh/Người giám hộ có thể nhận được thông tin về sự hỗ trợ của trường học cho học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt thông qua các trang web hữu ích sau:

Hồ sơ Trường Tiểu học (Primary School Profiles)	https://www.chsc.hk/primary
Hồ sơ Trường Đặc biệt (SpecialSchool Profiles)	https://www.chsc.hk/spsp/
Bộ Giáo dục > Hệ thống và chính sách giáo dục > Giáo dục đặc biệt (Education Bureau > Education System and	https://www.edb.gov.hk/en/index.html

¹ Nói chung, các nhu cầu giáo dục đặc biệt tương ứng của học sinh P1 tương lai có thể bao gồm khuyết tật trí tuệ, rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn tăng động/giảm chú ý, khuyết tật thể chất, khiếm thị, khiếm thính hoặc khiếm khuyết khả năng nói và ngôn ngữ, v.v.

Policy > Special Education)

Thành phố Giáo dục Hồng Kông (Hong Kong <https://www.hkedcity.net/>
Education City)

Xin lưu ý rằng việc cho biết trẻ nộp đơn có thể có nhu cầu giáo dục đặc biệt sẽ không ảnh hưởng đến việc phân bổ suất P1 của trẻ. Đơn đăng ký sẽ được xử lý theo thủ tục thường trực và trẻ nộp đơn sẽ được phân bổ một suất P1 trong một trường công lập/hỗ trợ (bao gồm Giai đoạn Nhập học Điểm trường Tùy ý và Giai đoạn Phân bổ Trung tâm). Vì vậy, phụ huynh/người giám hộ có thể yên tâm cung cấp các thông tin liên quan. Tùy thuộc vào sự đồng ý của phụ huynh/người giám hộ, một trẻ nộp đơn sẽ được Education Bureau giới thiệu đến một trường học đặc biệt nếu đưa trẻ đó được cho là phù hợp hơn với sự sắp xếp đó.

Nếu phụ huynh/người giám hộ có bất kỳ thắc mắc nào về việc cho biết nhu cầu giáo dục đặc biệt của trẻ nộp đơn, vui lòng liên hệ với Bộ phận Phân bổ Địa điểm Trường học của Education Bureau theo số 2832 7700 để được hỗ trợ thích hợp.

Lưu ý 3: Không thể sử dụng tiếng Trung làm phương tiện học tập

Chính phủ cam kết khuyến khích và hỗ trợ việc hòa nhập của học sinh NCS² vào cộng đồng, bao gồm tạo điều kiện cho các em sớm thích nghi với hệ thống giáo dục địa phương và thông thạo tiếng Trung. Chính phủ đảm bảo học sinh NCS được hưởng các cơ hội bình đẳng để được nhận vào các trường công lập và học tiếng Trung ngang bằng với các học sinh nói tiếng Trung của họ. Bộ Giáo dục (Education Bureau) đã tăng cường thực hiện một loạt các biện pháp hỗ trợ kể từ năm 2014, bao gồm việc triển khai “Khung chương trình giảng dạy ngôn ngữ thứ hai tiếng Trung” (Chinese Language Curriculum Second Language Learning Framework) ở các trường tiểu học và trung học cơ sở, tăng đáng kể nguồn tài trợ bổ sung các trường học cũng như cung cấp các tài nguyên học tập và giảng dạy, đào tạo giáo viên và hỗ trợ chuyên môn cho các trường học, từ đó tăng cường hỗ trợ học tiếng Trung của học sinh NCS học tiếng Trung và tạo ra một môi trường học tập hòa nhập trong trường học.

Phụ huynh/Người giám hộ của trẻ nộp đơn NCS được khuyến khích chọn các trường có môi trường dạy tiếng Trung để giúp trẻ nộp đơn được học tiếng Trung. Hầu hết các trường công lập bao gồm cả danh sách các trường trong mạng lưới trường học của trẻ em cư trú trong trường đều có môi trường dạy tiếng Trung. Để biết các biện pháp hỗ trợ dựa trên trường học cho học sinh NCS do các trường riêng lẻ cung cấp, vui lòng tham khảo cột về “Hỗ trợ giáo dục cho học sinh NCS” trong Hồ sơ trường tiểu học (<http://www.chsc.hk/primary/en>) được Committee on Home-School Co-operation xuất bản. Xét đến những điều đã đề cập ở trên, trong trường hợp phụ huynh/người giám hộ cho rằng trẻ nộp đơn vẫn có thể gặp khó khăn khi học tập tại một trường học có môi trường đắm chìm tiếng Trung trong giai đoạn này, và nêu rõ trên đơn đăng ký rằng trẻ nộp đơn không thể sử dụng tiếng Trung như phương tiện học tập, khi điền vào Phần B của Biểu mẫu Lựa chọn Trường học (Choice of Schools Forms) cho Phân bổ Trung tâm (Central Allocation), họ có thể chọn từ danh sách các trường trong mạng lưới trường học cư trú của trẻ nộp đơn và tham khảo Phụ lục 3 (các trường thường nhận nhiều học sinh NCS hơn). Bên cạnh đó, Education Bureau sẽ thông báo cho các trường mà trẻ nộp đơn được cấp phát thông tin có chú thích do phụ huynh/người giám hộ cung cấp khi công bố kết quả Phân bổ Trung tâm (Central Allocation).

Lưu ý 4: Nền tảng điện tử POA

Phù hợp với chiến lược “Chính phủ Thông minh” (Smart Government), Education Bureau đã triển khai đầy đủ việc số hóa POA. Phụ huynh / Người giám hộ có thể nộp đơn đăng ký địa điểm tùy ý (discretionary places) và phân bổ trung tâm (central allocation), cũng như kiểm tra kết quả phân bổ địa điểm tùy ý (discretionary places) và phân bổ trung tâm (central allocation) thông qua

² Đối với việc hoạch định các biện pháp hỗ trợ giáo dục, học sinh có ngôn ngữ nói ở nhà không phải là tiếng Trung được phân loại rộng rãi là học sinh NCS.

ePOA. Nếu phụ huynh/người giám hộ chọn gửi đơn đăng ký qua ePOA, vui lòng xem điểm (1) trong Phần (B) ở trên để biết chi tiết.

Nếu phụ huynh/ người giám hộ nộp giấy “Đơn Đăng ký Xét tuyển vào Tiểu học” và cung cấp địa chỉ email trong mẫu đơn đăng ký giấy, Education Bureau sẽ gửi email đến các địa chỉ email được cung cấp để phụ huynh/ người giám hộ có thể tự kích hoạt tài khoản ePOA để kiểm tra kết quả phân bổ địa điểm tùy ý (discretionary places), nộp hồ sơ và kiểm tra kết quả phân bổ trung tâm (central allocation) qua ePOA. Sau khi cung cấp địa chỉ email trong mẫu đơn đăng ký và kích hoạt tài khoản ePOA, phụ huynh/ người giám hộ vẫn có thể lựa chọn trường học bằng mẫu giấy hoặc thông qua Nền tảng điện tử.

Lưu ý 5: Con đầu lòng

Phụ huynh/ Người giám hộ khẳng định học sinh nộp đơn là con đầu lòng nên khai báo trong mẫu đơn. **Tuyên bố** theo luật định về vấn đề này là không cần thiết. Nếu con đầu lòng của một gia đình đang học tại một trường đặc biệt, phụ huynh/ người giám hộ vẫn có thể yêu cầu 5 điểm theo Hệ thống Tính điểm (Points System) ở giai đoạn Tuyển sinh theo Địa điểm Tùy ý (Discretionary Places) đối với con đầu lòng của gia đình đăng ký vào trường công/ trường tiểu học được hỗ trợ. Phụ huynh / Người giám hộ có liên quan nên liên hệ với School Places Allocation Section (POA) của Education Bureau để lấy bằng chứng tài liệu và xuất trình cho trường mà họ đăng ký xin địa điểm tùy ý (discretionary place).

[Trong trường hợp có sự khác biệt giữa phiên bản tiếng Anh và tiếng Nepal/tiếng Urdu/tiếng Hindi/tiếng Tagalog/tiếng Thái/tiếng Bahasa Indonesia/tiếng Punjabi (tiếng Ấn Độ)/tiếng Việt, phiên bản tiếng Anh sẽ được áp dụng và được ưu tiên.]

非華語申請兒童的家長／監護人在選擇學校前，應細閱下文：

政府致力鼓勵及支援非華語學生³融入社會，幫助他們盡早適應本地教育體系及學好中文，並確保非華語學生與華語同儕有同等機會入讀公營學校和學習中文。教育局由 2014 年開始實施一系列支援措施，包括在中小學實施「中國語文課程第二語言學習架構」、大幅增加學校的額外撥款、為學校提供教學資源、師資培訓及專業支援，以加強支援非華語學生學習中文及建構共融校園。

教育局鼓勵非華語申請兒童的家長／監護人選擇提供沉浸中文語言環境的學校，以便幫助申請兒童學好中文。大部分公營學校（包括申請兒童住址所屬學校網名單中的小學）均提供沉浸的中文語言環境。有關個別學校為非華語學生提供的校本支援措施，請參閱家庭與學校合作事宜委員會出版的《小學概覽》（<https://www.chsc.hk/primary>）內的「非華語學生的教育支援」欄目。若家長／監護人知悉上述，並審慎考慮相關情況後，認為申請兒童此階段在提供沉浸中文語言環境的學校學習仍會有較大困難，並在申請表上註明申請兒童不能以中文作為學習媒介，在填寫統一派位選擇學校表格乙部時，可選擇住址所屬學校網名單中的小學，並可參考下列過往傳統上錄取較多非華語學生的小學：

Phụ huynh/Người giám hộ của trẻ nộp đơn không nói tiếng Trung (NCS) nên đọc kỹ những điều sau trước khi chọn trường:

Chính phủ cam kết khuyến khích và hỗ trợ việc hòa nhập của học sinh NCS³ vào cộng đồng, bao gồm tạo điều kiện cho các em sớm thích nghi với hệ thống giáo dục địa phương và thông thạo tiếng Trung. Chính phủ đảm bảo học sinh NCS được hưởng các cơ hội bình đẳng để được nhận vào các trường công lập và học tiếng Trung ngang bằng với các học sinh nói tiếng Trung của họ. Bộ Giáo dục (Education Bureau) đã tăng cường thực hiện một loạt các biện pháp hỗ trợ kể từ năm 2014, bao gồm việc triển khai “Khung chương trình giảng dạy ngôn ngữ thứ hai tiếng Trung” (Chinese Language Curriculum Second Language Learning Framework) ở các trường tiểu học và trung học cơ sở, tăng đáng kể nguồn tài trợ bổ sung các trường học cũng như cung cấp các tài nguyên học tập và giảng dạy, đào tạo giáo viên và hỗ trợ chuyên môn cho các trường học, từ đó tăng cường hỗ trợ học tiếng Trung của học sinh NSC học tiếng Trung và tạo ra một môi trường học tập hòa nhập trong trường học.

Phụ huynh/Người giám hộ của trẻ nộp đơn NCS được khuyến khích chọn các trường có môi trường dạy tiếng Trung để giúp trẻ nộp đơn được học tiếng Trung. Hầu hết các trường công lập bao gồm cả danh sách các trường trong mạng lưới trường học của trẻ em cư trú trong trường đều có môi trường dạy tiếng Trung. Để biết các biện pháp hỗ trợ dựa trên trường học cho học sinh NCS do các trường riêng lẻ cung cấp, vui lòng tham khảo cột về “Hỗ trợ giáo dục cho học sinh NCS” (Education Support for NCS Students) trong Hồ sơ trường tiểu học (Primary School Profiles) (<https://www.chsc.hk/primary/en>) được Committee on Home-School Co-operation xuất bản.

³ 規劃教育支援措施時，「家庭常用語言不是中文」的學生均歸納為非華語學生。

Đối với việc hoạch định các biện pháp hỗ trợ giáo dục, học sinh có ngôn ngữ nói ở nhà không phải là tiếng Trung được phân loại rộng rãi là học sinh NCS.

Xét đến những điều đã đề cập ở trên, trong trường hợp phụ huynh/người giám hộ cho rằng trẻ nộp đơn vẫn có thể gặp khó khăn khi học tập tại một trường học có môi trường đắm chìm tiếng Trung trong giai đoạn này, và nêu rõ trên đơn đăng ký rằng trẻ nộp đơn không thể sử dụng tiếng Trung như phương tiện học tập, khi điền vào Phần B của Biểu mẫu Lựa chọn Trường học cho Phân bổ Trung tâm, họ có thể chọn từ danh sách các trường trong mạng lưới trường học cư trú của trẻ nộp đơn và tham khảo danh sách các trường sau đây thường nhận nhiều học sinh NCS hơn:

學校網 School Net	學校編號 School No.	學校名稱 Name of School (備註) (Remarks)	授課時間 Session	學校類別 School Type	資助類別 Finance Type	宗教 Religion	學校地址 (電話號碼) School Address (Telephone Number)
12	512648	李陞大坑學校 (S) (P) Li Sing Tai Hang School	全日 whole-day	男女 co-ed	資助 aided		香港大坑浣紗街73號 (2577 5188) 73 Wun Sha Street, Tai Hang, HK
12	510238	官立嘉道理爵士小學 (S) (P) Sir Ellis Kadoorie (Sookunpo) Primary School	全日 whole-day	男女 co-ed	官立 govt		香港掃桿埔東院道9號 (2577 3489) 9 Eastern Hospital Road, Sookunpo, HK
31	515000	油蔴地街坊會學校 (S) (P) Yaumati Kaifong Association School	全日 whole-day	男女 co-ed	資助 aided		九龍油蔴地眾坊街80號 (2388 8327) 80 Public Square Street, Yau Ma Tei, Kln
40	510874	李鄭屋官立小學 (S) (P) Li Cheng Uk Government Primary School	全日 whole-day	男女 co-ed	官立 govt		九龍深水埗東京街43號 (2386 8049) 43 Tonkin Street, Sham Shui Po, Kln
45	518484	伊斯蘭鮑伯濤紀念小學 (S) (P) Islamic Dharwood Pau Memorial Primary School	全日 whole-day	男女 co-ed	資助 aided	伊斯蘭教 Islam	九龍慈雲山慈樂邨第一期 (2320 1300) Tsz Lok Estate, Phase 1, Tsz Wan Shan, Kln
46	514519	香港道教聯合會雲泉學校 (S) (P) (#7) Hong Kong Taoist Association Wun Tsuen School	全日 whole-day	男女 co-ed	資助 aided	道教 Taoism	九龍牛頭角上邨(安善道) (2757 0854) On Shin Road, Upper Ngau Tau Kok Estate, Kln
48	512770	閩僑小學 (S) (P) Man Kiu Association Primary School	全日 whole-day	男女 co-ed	資助 aided		九龍牛頭角上邨(安善道) (2757 0490) On Shin Road, Upper Ngau Tau Kok Estate, Kln
71	114642	伊斯蘭學校 (S) (P) Islamic Primary School	全日 whole-day	男女 co-ed	資助 aided	伊斯蘭教 Islam	新界屯門友愛邨 (2450 2270) Yau Oi Estate, Tuen Mun, NT

備註 nhậ xét

S 學校實施小班教學，基本每班派位名額為 25 人。若在統一派位階段有實際的需要，學校每班或需加派學生。小班教學著眼教學策略，涉及教學帶動的分組法，學校實施小班教學會按學習目標和學生需要訂定教學組的大小和數目；每班派位人數不應也不須和教學組的大小劃上等號。

Trường thực hiện dạy theo lớp nhỏ (small class teaching) với số lượng điểm trường phân bổ cơ bản là 25 học sinh/lớp. Tùy theo nhu cầu thực tế ở giai đoạn Phân bổ trung tâm (Central Allocation), trường có thể phân bổ nhiều học sinh hơn cho mỗi lớp P1. Việc giảng dạy trong lớp nhỏ (Small class teaching) quan tâm nhiều hơn đến chiến lược dạy và học và liên quan đến việc thiết lập hoặc phân nhóm giảng dạy do các cân nhắc giảng dạy. Các trường thực hiện dạy học theo lớp nhỏ (small class teaching) có thể có quy mô phân nhóm khác nhau và số lượng nhóm khác nhau tùy theo mục tiêu học tập và nhu cầu của học sinh. Số lượng học sinh được phân bổ cho mỗi lớp không nên và không cần được coi là tương đương với việc phân nhóm.

P 該校具備有部分可供肢體傷殘學生使用的設施，有關詳情請直接向學校查詢。

Trường được trang bị một số cơ sở vật chất cho trẻ em khuyết tật. Để biết chi tiết, vui lòng liên hệ trực tiếp với trường.

#7 該校已獲分配位於安達臣道發展區（地盤 KT2c）擬建之小學校舍，擬建校舍屬觀塘區的第 46 小一學校網，暫時預計於 2024 年第二季竣工，但實際完工日期須視乎不同因素，包括建築工程進度等。有關詳情請直接向學校查詢。

Trường đã được giao cơ sở trường tiểu học được đề xuất tại Khu KT2c, Khu Phát triển tại Đường Anderson, Kwun Tong. Cơ sở trường học được đề xuất nằm trong Mạng lưới Trường học POA 46 của Quận Kwun Tong và dự kiến hoàn thành vào quý 2 năm 2024. Tuy nhiên, ngày hoàn thành thực tế của cơ sở trường học được đề xuất còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả tiến độ xây dựng, v.v. Để biết chi tiết, vui lòng liên hệ trực tiếp với trường.

[Trong trường hợp có sự khác biệt giữa phiên bản tiếng Anh và tiếng Nepal/tiếng Urdu/tiếng Hindi/tiếng Tagalog/tiếng Thái/tiếng Bahasa Indonesia/tiếng Punjabi (tiếng Ấn Độ)/tiếng Việt, phiên bản tiếng Anh sẽ được áp dụng và được ưu tiên.]